

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2018/QĐDS-ST

Ngày 30-5-2018

V/v yêu cầu công nhận thỏa thuận
của cha, mẹ về thay đổi người trực tiếp
nuôi con sau ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Bà Trương Minh Huế - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Liên - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng tham gia phiên họp: Bà Đỗ Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện A mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 135/2018/TLST-VDS ngày 17 tháng 5 năm 2018 về yêu cầu công nhận thỏa thuận của cha, mẹ về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn theo Quyết định mở phiên họp số: 06/2018/QĐST-VDS ngày 23 tháng 5 năm 2018.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Đinh Anh T, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn M, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng; có mặt.

Chị Trần Yến Th, sinh năm 1992; nơi cư trú: Cụm Đ1, phường P, quận K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

2. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

Theo đơn yêu cầu, trong quá trình tố tụng và tại phiên họp, người yêu cầu là anh Đinh Anh T và chị Trần Yến Th trình bày:

Anh Đinh Anh T và chị Trần Yến Th trước đây là quan hệ vợ chồng đã được Tòa án nhân dân huyện A giải quyết ly hôn. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 233/2017/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 9 năm 2017, Tòa án nhân dân huyện A đã giải quyết cho anh Đinh Anh T và chị Trần Yến Th được ly hôn và giao con chung Đinh Thanh T1, sinh ngày 12 tháng 12 năm 2013 cho chị Trần Yến Th. Sau khi ly hôn, chị Trần Yến Th trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đinh Thanh T1. Từ tháng 4 năm 2018, chị Th có khó khăn trong việc chăm sóc con chung nên đã giao con chung cho anh T nuôi dưỡng. Từ

khi anh T nuôi dưỡng con chung đến nay, cháu Đình Thanh T1 vẫn sống ổn định và phát triển tốt. Nay anh Đình Anh T và chị Trần Yến Th cùng đề nghị Tòa án giao con chung Đình Thanh T1, sinh ngày 12 tháng 12 năm 2013 cho anh T nuôi dưỡng và không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con. Về lệ phí: Anh Đình Anh T và chị Trần Yến Th thỏa thuận anh T chịu cả lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện A phát biểu ý kiến về việc giải quyết yêu cầu của người yêu cầu: Đề nghị Tòa án căn cứ khoản 3, Điều 29; điểm i, khoản 1, Điều 39; điều 370; 372 Bộ luật Tố tụng dân sự: Chấp nhận đơn yêu cầu của anh Đình Anh T và chị Trần Yến Th: Giao con chung Đình Thanh T, sinh ngày 12 tháng 12 năm 2013 cho anh Đình Anh T nuôi dưỡng. Anh Đình Anh T phải chịu lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện An Dương nhận định:

- Về việc tiến hành phiên họp vắng mặt người yêu cầu chị Trần Yến Th: Người yêu cầu chị Trần Yến Th vắng mặt tại phiên họp và có đơn đề nghị Tòa án mở phiên họp vắng mặt, nên căn cứ khoản 1, Điều 228 và Điều 361 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt người yêu cầu chị Trần Yến Th.

- Về thẩm quyền giải quyết vụ việc: Đây là việc Hôn nhân và gia đình: "Yêu cầu công nhận thỏa thuận của cha, mẹ về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn", nên theo quy định tại khoản 3, Điều 29; điểm i, khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện A.

- Xét yêu cầu của người yêu cầu: Xét thấy, con chung Đình Thanh T1, sinh ngày 12 tháng 12 năm 2013 hiện do anh Đình Anh T nuôi dưỡng vẫn ổn định và phát triển tốt, chị Th hiện khó khăn trong việc chăm sóc con nên để đảm bảo quyền lợi cho con chung cần chấp nhận đơn yêu cầu của anh Đình Anh T và chị Trần Yến Th giao con chung Đình Thanh T1 cho anh T nuôi dưỡng.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Anh Đình Anh T và chị Trần Yến Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Về lệ phí: Các đương sự đã thỏa thuận anh Đình Anh T phải chịu cả lệ phí việc Hôn nhân và gia đình nên anh T phải chịu lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình để sung vào ngân sách Nhà nước.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3, Điều 29; điểm i, khoản 1, Điều 39; điều 370; 372 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 6; khoản 1, Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016,

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của anh Đinh Anh T và chị Trần Yến Th về việc yêu cầu công nhận thỏa thuận của cha, mẹ về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn: Giao cho anh Đinh Anh T nuôi dưỡng con chung Đinh Thanh T1, sinh ngày 12 tháng 12 năm 2013. Thời hạn nuôi dưỡng con chung tính từ ngày 31 tháng 5 năm 2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Đinh Anh T phải chịu 300.000 đồng lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước. Anh T đã nộp số tiền 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 15117 ngày 17 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A nên anh T không phải nộp nữa.

3. Về quyền kháng cáo:

Anh Đinh Anh T có mặt có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Chị Trần Yến Th vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THA dân sự huyện A;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

THẨM PHÁN

Trương Minh Huế